

Top 3 bài văn mẫu Phân tích tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Trãi trong bài “Bình Ngô đại cáo” Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Phân tích tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Trãi trong bài “Bình Ngô đại cáo” Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Mỗi khi nhìn lại lâu đài văn học cổ Việt Nam, chúng ta không thể nào quên được cây cột trụ chính của nó: Nguyễn Trãi. Cách sáu thế kỉ mà người dân Việt Nam ngày nay vẫn luôn nhớ đến ông, không chỉ vì cái án oan tru di tam tộc thảm khốc, mà còn chính vì những gì ông đã đóng góp cho nước cho dân, như một nhà văn, nhà thơ vĩ đại của non sông Việt Nam, một nhà tư tưởng, một nhà chính trị đại tài của dân tộc Việt Nam thế kỉ XV. Tuy gặp nhiều oan khuất và bi kịch, suốt cả cuộc đời tận tụy cống hiến của Nguyễn Trãi được bao trùm bởi một tư tưởng vĩ đại: tư tưởng nhân nghĩa, mà qua thơ văn ông, chúng ta có thể thấy điều đó. Ở đây, chúng ta chỉ xét bài Bình Ngô đại cáo, một tác phẩm quan trọng nhất của ông được viết thay lời Lê Lợi, ngay khi khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng. Tư tưởng nhân nghĩa cao đẹp được thấm nhuần xuyên suốt quay từ câu đầu tiên: Từng nghe: Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân. – Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

Nguyễn Trãi đã viết tự đáy lòng ông, chứ không chỉ như được từng nghe suông. Chính ông đã coi việc nhân nghĩa cốt ở yên dân như mục tiêu phấn đấu cao nhất của đời mình. Cả cuộc đời ông đã dành trọn cho những công việc nhân nghĩa, ta có thể coi đó là lý tưởng của ông. Một lí tưởng cao quý. Với đạo đức nho giáo ngày xưa, nhân nghĩa là một điều mà con người ai cũng phải có, và thể hiện bằng cách xử sự đối đãi tốt đẹp với người khác. Ở Nguyễn Trãi, nhân nghĩa đã được nhân lên một tầm cao hơn hẳn, và mở rộng hơn nữa: đó là lo cho dân, giúp cho dân – dân ở đây nói với nghĩa bao trùm tất cả thiên hạ, ta có thể thấy lòng Nguyễn Trãi bao la và suy nghĩ của ông thật rộng lớn. Với tư cách một vị quan và trên phương diện thay lời Vua để viết lời tuyên cáo chiến thắng, Nguyễn Trãi đã khẳng định nhân nghĩa là yên dân tức là làm cho dân được yên ổn làm ăn, ấm no hạnh phúc trong an bình. Vì thế, quân điếu phạt trước lo trừ bạo, phải dẹp tan giặc giã hung tàn để cho yên dân. Ông thương dân và lo cho dân với tất cả tấm lòng mình, không phải để ban ơn cho dân mà là đền ơn dân như ông từng nghĩ ăn lộc, đền ơn kẻ cấy cày. Đó là một suy nghĩ hết sức tiến bộ và đáng quý biết bao trong thời đại lúc bấy giờ, mà qua bao thời gian, đến ngày nay vẫn vô cùng giá trị.

Trong suốt toàn bài Cáo Bình Ngô, ngòi bút của Nguyễn Trãi đã tỏ rõ lòng ưu ái đối với dân. Vì thương dân, ông đã xót xa trước những thảm cảnh mà quân cuồng Minh thừa cơ gây họa do bọn gian tà còn bán nước cầu vinh. Chúng đã:

...Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ... ..

Cũng từng là dân một thời phải trốn tránh giặc, nên Nguyễn Trãi đã hiểu rõ lòng thương cảm và căm giận thay khi những người dân đang gặp buổi lầm than. Những dân đen, con đỏ là những người ở tầng lớp khốn khổ nhất xã hội, những người chuyên đi cày cấy, đi ở, đi làm thuê (là mệnh lệ theo nguyên bản) xuất hiện dưới ngòi bút Nguyễn Trãi cùng tình cảm của ông. Sự quan tâm này thật không dễ gì có được ở những người vốn làm quan lại như ông, vì thế đây là điều rất tốt đẹp của tư tưởng Nguyễn Trãi.

Càng thương dân, ông càng căm giận quân xâm lược. Đoạn kể tội giặc của ông với những hình ảnh cụ thể trong bài Cáo Bình Ngô đầy nước mắt đồng cảm thương xót cho nhân dân, cho quê hương cho cây cỏ núi sông, đồng thời ngùn ngụt lòng căm thù, tức giận đối với kẻ ngoại xâm và bán nước.

Bại nhân nghĩa nát cả đất trời

Nặng thuế khóa sạch không đầm núi

Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng.

Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc ...

Rồi: .

Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ

Nheo nhóc thay kẻ goá bụa khốn cùng.

Đến:

Nặng nề những nỗi phu phen

Tan tác cả nghề canh cửi.

Trước tội ác đến độ

Trúc Nam Sơn không ghi hết tội

Nước Đông Hải không rửa sạch mùi

Lẽ nào trời đất dung tha,

Ai bảo thân dân chịu được?...

Ông đã:

Ngắm thù lớn há đội trời chung

Cắm giặc nước thề không cùng sống.

Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã mách bảo ông rằng, đã đến lúc trừ bạo để yên dân. Tâm trạng của ông, cũng là của Lê Lợi canh cánh suốt ngày đêm nỗi lo làm sao đánh giặc, cứu dân thoát cơn nguy biến và giành lại độc lập cho giang sơn. Tư tưởng nhân nghĩa ở đây xét đến cùng là lòng yêu nước thương dân. Bài Cáo toát lên một tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc khi nhắc lại lịch sử.

Như nước Đại Việt ta từ trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu...

Và:

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần, bao đời gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương.

Lòng yêu nước, thương dân vĩ đại ấy đã khiến Nguyễn Trãi cũng như Lê Lợi: đau lòng nhức óc, nếm mật nằm gai suốt mười mấy năm trời.

Đến khi chiến thắng giặc Minh, một lần nữa, tư tưởng nhân nghĩa – tấm lòng thanh cao của Úc Trai càng cao vời vợi. Ông thương dân, mong muốn sớm yên bình cho quân dân nên ông đã lấy toàn dân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.

Hơn thế nữa, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã vượt lên, bao trùm lên những kẻ đã gây họa cho nước Đại Việt.

Theo ông, binh đao khói lửa chỉ là chuyện bất đắc dĩ, vì làm hao tổn sinh mạng, ông luôn mưu phạt tâm công để tránh đổ máu mà thu phục được lòng người. Với quân tướng bại trận của giặc, ông đã tha bổng và giúp cho về nước, không giết hại: thả lòng trời, ta mở đường hiếu sinh để giữ vẹn hoà hiếu. Ta thấy Nguyễn Trãi quả là một con người nhân nghĩa, với tấm lòng nhân hậu, bác ái và thanh cao tuyệt vời!

Đất nước thanh bình, ông nhắc đến cái giá phải trả và thốt lên: Than ôi, một cỗ nhung y chiến thắng, nên công oanh liệt ngàn năm... với tấm lòng xót xa cho những gì đã mất – đó là bao nhân mạng con người...

Đối với Nguyễn Trãi, cái quý nhất là con người, là dân, là nhân nghĩa. Ông đã nhận ra, sức dân mạnh như nước làm lật thuyền (lời dịch) nên đã hết lòng vì dân, quan tâm chăm lo cho dân. Nhân nghĩa theo ông luôn là điều tâm niệm, từ quan đến dân, đến tướng: Đạo hàm tướng lấy nhân nghĩa làm gốc trí dũng làm cảnh (theo lời ông trong một bức thư gửi tướng giặc).

Trong tác phẩm Cáo Bình Ngô của Nguyễn Trãi, tư tưởng nhân nghĩa dường như hòa quyện trong từng lời từng ý, tỏa ra dưới ngòi bút sắc bén của ông. Theo như câu mở đầu, việc nhân nghĩa là yên dân, là trừ bạo, bài Cáo đã cho thấy những suy nghĩ, những trăn trở trăn trở của ông trong quá trình kháng chiến chống ngoại xâm (trừ bạo) và nỗi lo sau khi thái bình (để yên dân).

Nguyễn Trãi đã là một nhà thơ tư tưởng lớn biết chọn cho mình lí tưởng đẹp đẽ và cao quý như vậy. Ông đã nguyện dành hết tất cả tài đức, khả năng của mình cho việc nhân nghĩa, để trợ dân (trong bài Tùng). Vì thế, sau khi về ở ẩn, khi vua mời ra làm quan, ông đã sẵn sàng ra ngay không nề hà.

Tâm hồn Nguyễn Trãi đong đầy nhân nghĩa, rất thanh cao và trong sáng, có thể coi như một viên ngọc quý. Tên tuổi ông là một dấu son lớn trong trang sử danh nhân Việt Nam.

Tư tưởng nhân nghĩa của ông vượt thời gian – qua bao thế kỉ, bao triều đại, và vượt cả không gian – Vang danh trên thế giới, ý nghĩa rộng lớn không biên giới của lòng nhân nghĩa ấy để trở thành một tư tưởng vĩ đại của loài người!

Chúng ta kính trọng Nguyễn Trãi với tư tưởng nhân nghĩa quý báu đã góp phần lớn lao cho lịch sử dân tộc, lại càng thương thay cho cuộc đời lăm éo le, oan khuất của ông. Nguyên nhân cũng chính vì những kẻ xấu không chịu nổi tư tưởng của ông quá tiến bộ, con người ông quá trong sạch và tốt đẹp, vì sự chung thực của một con người nhân nghĩa – Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trãi đã được mọi người đời sau thương mến kính trọng vì tư tưởng và hành động (rất nhân nghĩa) của ông. Vua Lê Thánh tông đã từng đề cao: Ước Trại lòng sáng tựa sao khuê và ngày nay, nhà thơ Hoàng Trung Thông đã đánh giá: Nguyễn Trãi là tinh hoa của dân tộc qua bao thời đại kết hợp lại.

Chúng ta tin rằng, chúng ta sẽ thực hiện được những điều có ích cho dân, cho nước, như Nguyễn Trãi – tổ tiên chúng ta đã từng theo đuổi – và sẽ có nhiều tấm gương sáng noi theo ông – ngôi sao khuê sáng mãi trên bầu trời Đại Việt.

Văn mẫu lớp 10 Phân tích tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Trãi trong bài “Bình Ngô đại cáo” mẫu 2

Nguyễn Trãi là điển hình của vị hiền tài suốt đời đem tài trí phục vụ nhân dân. Tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Trãi trong "Bình ngô đại cáo" nêu ước nguyện muốn cứu dân khỏi vòng tai họa, mang đến cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho dân. "Bình ngô đại cáo" gói trọn tấm lòng của Nguyễn Trãi, thể hiện tư tưởng nhân đạo của ông theo cách hiểu sâu sắc, không dừng lại cụ thể ở một người nào, một giai cấp, tầng lớp nào mà nhân rộng ra là muôn dân.

Đất nước đại thắng vào tháng 11/1428, Lê Lợi giao cho Nguyễn Trãi viết bài cáo để tuyên bố quân ta đại thắng, nước ta bước vào kỉ nguyên mới, phục hưng dân tộc. "Bình ngô đại cáo" là áng thiên cổ hùng văn được viết theo thể văn biền ngẫu, với giọng văn hùng hồn đã tuyên bố nền độc lập chủ quyền của nước nhà.

Lời tuyên ngôn độc lập của "Bình ngô đại cáo" hoàn thiện hơn bản tuyên ngôn trước đó là "Sông núi nước Nam" tương truyền của Lý Thường Kiệt, bởi Nguyễn Trãi đã khẳng khái đặt các triều đại Việt Nam ngang hàng với các triều đại Trung Quốc và bổ sung thêm các phương diện quan trọng khác để khẳng định độc lập, chủ quyền của một quốc gia.

Kèm theo đó, ông đã nêu tiền đề nhân nghĩa, lấy dân làm gốc. Từ một quan niệm sống, cách cư xử tốt đẹp giữa người với người, "nhân nghĩa" theo Nguyễn Trãi là phải biết hành động "yên dân", "trừ bạo". Tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Trãi bắt nguồn từ tấm lòng yêu nước, thương dân, vì dân, bởi vua là thuyền, dân chúng là nước, nước nâng thuyền, nước cũng có thể lật thuyền.

Khác với Nguyễn Du- một danh nhân văn hóa thế giới- đại thi hào dân tộc, tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du là yêu thương con người, ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của họ, lên án những chế độ, giai cấp chà đạp nhân phẩm của họ. Cái nhìn nhân đạo của Nguyễn Du hướng về con người bé nhỏ trong xã hội, cụ thể là người phụ nữ dưới chế độ phong kiến.

Riêng Nguyễn Trãi-bậc hiền tài- một danh nhân văn hóa thế giới khác lại hướng tư tưởng nhân đạo của mình rộng ra khắp muôn dân. Theo Nguyễn Trãi, nhân đạo là yêu nước, thương dân, quan tâm đến khát vọng, ý nguyện của dân, vì dân trừ bạo, mang đến cuộc sống ấm no cho dân.

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điều phạt trước lo trừ bạo"

Tư tưởng vì dân đã soi sáng, dẫn lối cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Chiến thắng giặc Minh là việc làm chính nghĩa hợp với lòng dân. Khi đem quân xâm lược nước ta, bọn chúng gây ra nhiều tội ác khiến lòng người căm phẫn: hủy hoại cuộc sống con người, hủy hoại môi trường sống, đẩy người dân vào hoàn cảnh bi đát, cùng cực.

"Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,

Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi."

Nguyễn Trãi là người có tấm lòng yêu nước, thương dân nên ông không thể trở mặt nhìn muôn dân lầm than, cơ cực. Tư tưởng nhân đạo đã chi phối Nguyễn Trãi có những hành động cụ thể: góp công sức vào cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, đánh đuổi giặc Minh. Ông vạch trần âm mưu xâm lược của chúng, nêu lên khối căm thù chất chứa trong lòng người dân bằng giọng văn khi uất hận trào sôi, khi cảm thương tha thiết.

"Bình ngô đại cáo" là bản cáo trạng đanh thép đối với kẻ thù xâm lược đồng thời thể hiện niềm tự hào về một dân tộc tự cường, không chịu khuất phục, dũng cảm tranh đấu cho nền độc lập nước nhà. Cái nhìn nhân đạo hướng về nhân dân giúp Nguyễn Trãi phát hiện ra bản chất tốt đẹp của dân ta, luôn kiên cường trong mọi hoàn cảnh. Cảm thương cho họ, Nguyễn Trãi đã lên án, tố cáo tội ác của kẻ thù và khẳng định lòng căm thù sâu sắc.

"Ngẫm thù lớn há đội trời chung

Căm giặc nước thề không cùng sống"

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn mang tính chất chính nghĩa, nhân đạo vì mục đích của cuộc khởi nghĩa là hướng đến nền độc lập cho muôn dân an hưởng thái bình, ấm no. Kẻ thù sau khi thua trận được tha tội và được tạo điều kiện để về nước là hành động thể hiện tư tưởng nhân đạo của dân ta. Lời văn cô đọng, hàm súc, chứng cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ đầy thuyết phục đã khẳng định được tài năng và tấm lòng của Nguyễn Trãi. Ông tuyên bố độc lập và bày tỏ niềm tin vào thái bình vững chắc của đất nước.

"Xã tắc từ đây vững bền

Giang sơn từ đây đổi mới"

Nguyễn Trãi luôn hướng đến một tương lai tươi sáng, trên dưới vua tôi đồng lòng góp sức mang đến cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho muôn dân. Tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Trãi là tư tưởng lớn, nêu bật nhân cách cao cả của ông. Cao quý thay tấm lòng trung quân, ái quốc, hết lòng phụng sự vì dân của Nguyễn Trãi! Ông là một nhân cách lớn dành cả đời hành động theo lẽ sống lớn.

Tư tưởng nhân đạo đọng lại trong "Bình ngô đại cáo" như một lời kí gửi đến mai sau, nhắc nhở nghĩa vụ của mỗi người đối với quê hương, đất nước. Hãy học tập và rèn luyện không chỉ mang lại cuộc sống tốt đẹp cho bản thân mà còn cho mọi người trong xã hội.

***Phân tích tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Trãi trong bài “Bình Ngô đại cáo”
Văn 10 hay nhất mẫu 3***

Năm 1407, giặc Minh xâm lăng nước ta. Năm 1417, tại núi rừng Lam Sơn, Thanh Hóa, Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa xưng là Bình Định Vương. Trải qua mười năm kháng chiến vô cùng gian lao và anh dũng, nhân dân ta quét sạch giặc Minh ra khỏi bờ cõi. Mùa xuân năm 1482, thay lời Lê Lợi, Nguyễn Trãi thảo Bình Ngô đại cáo.

Bình Ngô đại cáo khẳng định sức mạnh nhân nghĩa, nhân dân Đại Việt căm thù lên án tội ác ghê tởm của quân “cuồng Minh”, ca ngợi những chiến công oanh liệt thuở “bình Ngô”, tuyên bố đất nước Đại Việt bước vào kỉ nguyên mới độc lập, thái bình bền vững muôn thuở. Tuy ra đời gần sáu trăm năm, nhưng cho đến nay và muôn đời sau nữa, Bình Ngô đại cáo và những tác phẩm khác của Nguyễn Trãi mãi mãi đi sâu vào lòng người. Tư tưởng “nhân nghĩa” trong thơ văn Nguyễn Trãi thâm sâu, ngay khi mở đầu Bình Ngô đại cáo, ông viết:

“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điều phạt trước lo trừ bạo”.

Việc nhân nghĩa là gì? Nho giáo cho rằng: Nhân nghĩa là quan hệ tốt đẹp giữa người với người trong cộng đồng. Khái niệm này mang nội hàm rất đẹp, rất tiến bộ và cao cả. Nguyễn Trãi đã khẳng định: Điều chủ yếu của nhân nghĩa là giữ “yên dân”. Vì thương yêu dân, muốn cho dân được yên ổn làm ăn nên phải “trừ bạo” là trừ những kẻ sách nhiễu dân.

Từ quan hệ ứng xử mang tính cá nhân, Nguyễn Trãi đã nâng lên thành lí tưởng xã hội, một nhiệm vụ cụ thể, nói theo Đinh Gia Khánh thì “tư tưởng này không mơ hồ, nó gắn chặt với chủ nghĩa yêu nước”. Chính vì “nhân nghĩa”, vì thương dân

nên Nguyễn Trãi xem những hành động man rợ của quân Minh hành hạ nhân dân ta như đốt lửa thiêu sống, đào hố để chôn sống dân lành vô tội là những việc phi nhân nghĩa, là bạo ngược, do đó chúng ta phải trừng phạt.

Như vậy có nghĩa là “việc nhân nghĩa”, hành động nhân nghĩa không phải một cái gì đó trừu tượng, chung chung, mà nó biểu hiện bằng “việc” cụ thể là chống quân xâm lược để giữ yên bờ cõi, tiêu diệt các nguồn phản động chống triều đình để xây dựng xã hội “vua sáng, tôi hiền”. Việc ấy phải được giao phó cho quân đội. Nguyễn Trãi không mơ hồ về sự nghiệp giải phóng dân tộc có thể dùng đường lối thỏa hiệp mềm yếu để chấm dứt can qua, hòa bình muôn thuở, mà phải có sức mạnh của quân sự và sức mạnh của “đại nghĩa”:

“Dem đại nghĩa để thắng hung tàn

Lấy chí nhân để thay cường bạo”.

Lấy nghĩa để thắng hung, lấy nhân thay bạo. Ở đây trong sự đối đầu lịch sử của cuộc kháng Minh này, kẻ thù là hung tàn và cường bạo:

“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ”.

Tội ác “trời không dung, đất không tha” ấy của giặc Minh:

“Trúc Nam Sơn không ghi hết tội

Nước Đông Hải không rửa sạch mùi”.

Tội ác ấy phải trừng phạt. “Quân điều phạt trước lo trừ bạo”. Quân ở đây là nhân dân: tập hợp thành đội quân “đại nghĩa - chí nhân” để chống lại quân cường bạo giặc Minh. Vậy là, triết lí nhân nghĩa của Nguyễn Trãi xét đến cùng là lòng yêu nước thương dân. Đó chính là chủ nghĩa yêu nước. Nó làm nền cho bản hùng ca bất hủ “Cáo bình Ngô”, nó là ánh sáng kì diệu để Nguyễn Trãi nêu lên một quan điểm về quyền dân tộc, và do đó ông đã định nghĩa về đất nước khá rõ ràng, hoàn chỉnh, khoa học trong lời mở đầu bài cáo trang trọng, thật đỉnh đạc và tự hào.

“Như nước Đại Việt ta từ trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục Bắc Nam cũng khác

Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương”.

Trải qua bao biến động của lịch sử, Nguyễn Trãi lập lại quyền vương đế đầy tinh thần độc lập tự chủ ấy. Nước Đại Việt có cương vực, có lịch sử, có phong tục và nền văn hiến, nghĩa là có nhân nghĩa. Nó không cần và không thể phụ thuộc để tồn tại. Mọi mưu toan muốn biến nó thành quận huyện, thành chư hầu phải chi thảm họa. Lịch sử đâu đã quên:

“Lưu Cung tham công nên thất bại

Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong

Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô

Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã”.

Thế mà nay bọn giặc Minh “mượn tiếng điều dân phạt tội, kì thực làm việc tàn bạo, lấn cướp đất nước ta, bóc lột nhân dân ta, thế nặng hình phiền, vor vét của quý, dân mọn xóm làng không được yên ổn”. Nhân nghĩa mà lại thế Lí? Thế đứng của một dân tộc trong nhân nghĩa bằng mọi giá cho quân thù ném cay đắng mà cha ông chúng ta phải trả giá cho sự tàn bạo “lỗi đạo”, ngạo mạn, xác xược... Sức mạnh nhân nghĩa của nhân dân ta “lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều” đã làm nên chiến thắng.

“Ngày mười tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế

Ngày hai mươi, trận Mã An, Liễu Thăng cụt đầu.

Ngày hăm lăm, bá tước Lương Minh bại trận tử vong.

Ngày hăm tám, thượng thư Lí Khánh cùng kẻ tỵ vẫn”.

Những trang nhật kí chiến sự thể hiện một cuộc tấn công đại quy mô mạnh mẽ, hào hùng. Chiến thắng càng gần, thế trận càng trở nên biến hóa kẻ thù chưa kịp trở tay đối phó thì đã lại:

“Đánh một trận, sạch không kình ngạc

Đánh hai trận, tan tác chim muông”.

Miêu tả cuộc tổng chiến công đại phá quân thù, có lẽ trong lịch sử văn học Việt Nam chưa bao giờ có những trang hào hùng sáng chói như thế. Đội quân làm nên chiến thắng ấy, chính là đội quân đã xác định “vì nhân nghĩa mà chiến đấu, vì an dân mà trừ bạo”. Nhân nghĩa là sức mạnh để chiến thắng. “Chí nhân, đại nghĩa” là nền tảng của chủ nghĩa nhân đạo mà dân tộc ta bao đời đeo đuổi để tạo dựng nền văn hiến mang bản chất truyền thống của con người Việt Nam. ở đây, Nguyễn Trãi đã nêu cao chủ nghĩa nhân đạo ấy, gắn nó với nhân nghĩa là chủ nghĩa yêu nước.

Coi trọng con người, quý trọng nhân dân, coi trọng tình hòa hiếu giữa các dân tộc nên chúng ta đã đặt nhân nghĩa lên trên tất cả. Có gì quý hơn sinh mạng con người? “Người, ta là hoa của đất” do đó nhân nghĩa sau chiến tranh là tấm lòng, là trí tuệ để giải quyết những hậu quả, cho “bốn phương biển cả thanh bình”... đối với quân giặc đã bị “cầm tù như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng”, chúng ta đã “chẳng giết hại” mà cho chúng “đường hiếu sinh”.

Chúng ta có cái thế để “xử tội ác chiến tranh, có đủ sức để trừng phạt, nhưng nhân nghĩa không cho phép chúng ta làm điều đó khi bọn giặc đã tham sống sợ chết mà hòa hiếu thực lòng”. Chúng ta tha tội cho chúng để chấm dứt can qua trong tương lai, để được “an dân” không phải chỉ ngày một ngày hai mà mãi mãi dân ta được “nghỉ sức” trong thanh bình:

“Xã tắc từ đây vững bền

Giang sơn từ đây đổi mới”.

Nghĩa là triết lí nhân nghĩa, hành động nhân nghĩa của chúng ta đã toàn thắng. Ta đã đạt mục đích, không cần phải xử sự như những kẻ cuồng sát không nhân nghĩa. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi thể hiện ngay cả khi cổ vũ nhân dân ta tiêu diệt giặc, nhưng lại rất thông cảm với nhân dân và binh sĩ Trung Quốc bị tàn hại bởi chiến tranh. Nguyễn Trãi từng vạch tội tướng giặc với nhân dân Trung Quốc: chúng lại muốn cùng binh độc vũ, khiến nhân dân vô tội liền năm phải thiệt mạng ở chốn gươm đao, những kẻ lưu li phải nát gan ở nơi chốn đồng cỏ” (Bài 28 - Quân Trung từ mệnh tập).

Bình Ngô đại cáo xét về mặt tư tưởng là tác phẩm nổi bật về chủ nghĩa nhân đạo, chứng minh hùng hồn cho cuộc chiến thắng của nhân dân ta chống giặc Minh. Triết lí nhân nghĩa của Nguyễn Trãi tiềm ẩn như mỏ quặng quý mà ta phải khai thác đào sâu, nhưng nổi lên bề mặt lộ thiên của nó chính là chủ nghĩa yêu nước, là tình cảm thương dân.

Vì yêu nước thương dân mà Nguyễn Trãi có tư tưởng tiến bộ về bản chất và mục đích của đội quân nhân nghĩa, về Tổ quốc và ước vọng “bốn phương biển cả thanh

binh”. Vì yêu thương nhân dân trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi tố cáo tội ác quân Minh đánh thép như thế, miêu tả những trang hào hùng của quân dân ta trong cuộc chiến tranh vệ quốc. Bình Ngô đại cáo trở thành một tác phẩm còn lại mãi với thời gian.

Đã sáu trăm năm trôi qua, Nguyễn Trãi - người anh hùng dân tộc và là nhà thơ, nhà văn, nhà tư tưởng chính trị, thực sự sống mãi trong lòng dân tộc khi các thế hệ con cháu mang tư tưởng nhân nghĩa của Người đã làm nên bao kì tích, bao chiến thắng lẫy lừng, như trong chiến tranh chống Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu tư tưởng nhân nghĩa ấy mà đối xử nhân đạo với những phi công Mỹ ngụy.

Họ đã đem bom đạn đến giết hại nhân dân ta trên mọi miền đất nước, tàn phá đất nước ta, gây bao đau thương tang tóc cho nhân dân ta. Vậy mà khi bắt sống những kẻ ấy, ta vẫn đối xử nhân đạo và sau ngày toàn thắng 30-4-1975 trao trả lại cho Mỹ. Phải chăng đó là được nguồn từ tư tưởng Nguyễn Trãi.

“Dem đại nghĩa để thắng hung tàn

Lấy chí nhân để thay cường bạo”.

Bình Ngô đại cáo vừa là một bản tổng kết cuộc kháng chiến mười năm chống giặc Minh vừa là lời tuyên ngôn độc lập, hòa bình. Đồng thời là áng “thiên cổ hùng văn” khẳng định sức mạnh nhân nghĩa Đại Việt.